

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/NTN/2024

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST

Địa chỉ: 316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6281 3581

Fax: (028) 6281 3582

E-mail: info@nutrifest.com

Mã số doanh nghiệp: 0303751580

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2908/2021/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 19/11/2021 – tại Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm.

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : 1234516030

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 16/02/2023 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm:

THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BIRD BABI HƯƠNG VANI

2. Thành phần:

Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(*)), Đường phèn, Đường Hữu Cơ, Prebiotic (Chất xơ Fructo-oligosaccharides), Taurine, Chất làm dày(*) (INS 401, INS 414, INS 415, INS 418, INS 327, INS 965(i)), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 500(ii)), Màu tổng hợp (INS 150c), Hương liệu vani nhân tạo (0,03%), Hương liệu ngọt tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 18 tháng kể từ ngày sản xuất và được ghi rõ trên bao bì.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở mặt chính của nhãn.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Sản phẩm được đựng trong hũ thủy tinh, bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Khối lượng tịnh: 72 g/hũ, 288 g (4 hũ x 72 g/hũ).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

(L) ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 1 - CHI NHÁNH CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST – XƯỞNG SẢN XUẤT

Địa chỉ: 63 Lò Lu, Phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY

Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

QCVN 6-2:2010/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn.

Thông tư số 24/2019/TT – BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Danh Hoàng





NHÃN SẢN PHẨM

CÔNG TY CP
THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
NUTRINEST



Sản phẩm của:
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21,
Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (04) 38 6281 3581
Website: <https://nutrinest.com/>

Sản xuất tại: đơn vị hiệu quả, ngày sản xuất:
(1) BÀ ĐOAN KINH ĐOAN VINH YÊN CÔNG
TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
XUẤT SẴN XUẤT - 63/01/2024 - 2/2/2024
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(2) CÔNG TY TNHH ZOMAX 141 Đường A, Khu
công nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ
Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

! Sản phẩm không chứa chất
bảo quản, màu dùng dịch sẽ
đổi màu nâu đỏ theo thời
gian, không ảnh hưởng chất
lượng dinh dưỡng.

Thành phần | Ingredients:

- Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dùng dịch và chất làm dày (J)), Đường phenyl, Đường Hảo Cốt, Prebiotic (Chất xơ Fructo-oligosaccharides), Taurine, Chất làm dày (*) (INS 401, INS 414, INS 415, INS 418, INS 327, INS 965(i)), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 500(iii)), Màu tổng hợp (INS 150c), Hương liệu vani nhân tạo (0.03%), Hương liệu ngọt tự nhiên.
- Water (71%), Bird's nest (20%), Rock Sugar, Organic cane sugar, Prebiotic, Taurine, Sodium alginate, Gum arabic, Xanthan gum, Gellan gum, Calcium lactate, Maltitol, Trisodium citrate, Sodium hydrogen carbonate, Caramel III - ammonia caramel, Artificial vanilla flavor (0.03%), Natural sweet flavor.

Gia trị dinh dưỡng | Nutrition fact:

Hạng lượng hàng ngày	Prebiotic (g/100g)	Taurine (g/100g)	Canxi (mg/100g)
16-50	198-594	103-306	7-23

Bảo quản | Storage: Bảo quản nơi thoáng mát hoặc
tránh ánh nắng trực tiếp. | Store in a cool, dry place
without direct sunlight.



THỰC PHẨM NÓNG



72 g



Không sử dụng nếu nắp bị bung, mủn do va đập & đóng
dịch chuyển màu trắng sữa, có vẩn mốc hoặc mùi ôi.
Don't use if the cap has leaked, deformed
& the liquid turn white or bad smell.



Đối tượng sử dụng | Users:

- Trẻ em | Children.

Hương dân sử dụng | Using:

- Ngon hơn khi uống lạnh. 1-2 hũ/ngày.
• Chill for better taste. 1-2 jars/day.



Khối lượng tịnh | Net Weight: 72 g

Ngày sản xuất, hạn sử dụng | MFG, EXP:

• Xem trên bao bì.

• See on package.

Tuần ý: Sản phẩm không chứa chất bảo
quản, màu dùng dịch sẽ đổi màu nâu đỏ
theo thời gian, không ảnh hưởng chất
lượng dinh dưỡng.



DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE
☎ 0987 567 666 ✉ info@nutrinest.com

HỦ ĐƠN 72 g

CÔNG TY CP KẾT NỐI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



00 0000 000000



Sản phẩm không chứa chất bảo quản, màu, hương nhân tạo, chất tạo ngọt hay dầu theo thông tin ghi trên bao bì. Không ảnh hưởng chất lượng dinh dưỡng.



SAN PHAM CON
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
NUTRINEST
316 Xã Việt An, Tỉnh: P. 23, D. Bình
Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (84) 18 620 3551
Web: <https://nutrines.com/>

SAN XUAT TẠC XEY > Sản phẩm này sản xuất
(L) Địa điểm: Khu vực 1 - Chi nhánh
Công Ty CP Thực Phẩm Dinh Dưỡng
Số 14/1, P. Trưng Vương, TP. Hồ Chí Minh.
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(B) CÔNG TY TNHH ZUAM
Số 14/1, P. Trưng Vương, TP. Hồ Chí Minh.
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NSX - HSD: MFG - EXP
* Xem trên bao bì / See on package.

100% 05/NN/2024/QUAL XE-VIET NAM
MADE IN VIETNAM



8 956071 091710



288 g

(4 hũ x 72 g)

THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
hương yến
cho trẻ em

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

Không thể dùng nếu nước bị đóng, màu
đỏ, và lớp > 2mm. Không dùng nếu
không sạch, có vẩy mốc hoặc mùi lạ.
Chỉ dùng trong 24 giờ kể từ khi mở nắp.
Lưu ý: Không ăn hoặc dùng nếu thấy
bệnh tật hoặc dị ứng.



hương
yến
cho trẻ em

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

hương
yến
cho trẻ em

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

Thành phần | Ingredients:

Water (71%), Sugar (20%), Gelatin (10%),
Organic cane sugar,
Probiotic, Lactose, Sodium
Aliphate, Gum Arabic,
Kudzu gum, Gelatin gum,
Calcium lactate, Malic acid,
Trisodium citrate, Sodium
Hydrogen carbonate,
Creamed III - ammonia
caramel, Artificial vanilla
flavor (0.03%), Natural
sweet flavor.

Giá trị dinh dưỡng | Nutrition fact:

Energy	Protein	Carbohydrate	Fat
16-50	100-150	100-150	100-150

Dùng theo sự dụng | Use:

• Trẻ em.

• Children.

Hướng dẫn sử dụng | Usage:

• Nấu chín hỗn hợp 1-2 h/ ngày.

• Cook for 1-2 h/ day.

Bảo quản | Storage:

• Bảo quản nơi thoáng mát tránh ánh nắng trực tiếp.

• Store in a cool, dry place without direct sunlight.

Khối lượng tịnh / Net Weight:

288 g (4 hũ x 72 g)

Công GREEN BIRD

tiêu chuẩn xanh

ISO 22000

0987 567 666

info@nutrines.com



Sản phẩm không chứa chất bảo quản, màu đựng dịch sẽ đổi màu nâu đỏ theo thời gian. Không ảnh hưởng chất lượng dinh dưỡng.



SẢN PHẨM CỦA:
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
NUTRINEST

316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình
Thanh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84) 28 6281-3581

Web: <https://nutrines.com/>

SẢN XUẤT TẠI: Xem kỹ hiệu cảnh ngày sản xuất
(L) Địa Điểm Kinh Doanh 1 - Chi Nhánh
Công Ty CP Thực Phẩm Dinh Dưỡng
NutriNest - Xưởng Sản Xuất
63 Lò Lu, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY
Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình
Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ
Chí Minh, Việt Nam.

NSX - HSD | MFG - EXP:

• Xem trên bao bì | See on package.

TCB: 05/NTN/2024 | XUẤT XỨ: VIỆT NAM
MADE IN VIETNAM



00 NH 3N006

hình minh họa với



THỰC PHẨM BỔ SUNG

nước yến
cho trẻ em

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

288 g

4 hũ x 72 g

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt phải

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI
TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt phải

**CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI
TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT**

Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo
do va đập & dung dịch chuyển màu
trắng sữa, có vẩn mốc hoặc mùi ôi.
Don't use if the cap has leaked/deformed
& the liquid turn white or bad smell.



THỰC PHẨM BỔ SUNG

**nước yến
cho trẻ em**

hương
Vani

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

Lưu ý: Sản phẩm không chứa chất bảo quản,
màu dung dịch sẽ đổi màu nâu đỏ theo thời
gian. Không ảnh hưởng chất lượng dinh dưỡng.

Thành phần | Ingredients:

Nước (71%), Sợi yến 20%
(Được nấu từ Yến Sào 470
g/tấn dung dịch và chất làm
đầy(")), Đường phèn, Đường
Hữu Cơ, Prebiotic (Chất xơ
Fructo-oligosaccharides),
Taurine, Chất làm dày(") (INS
401, INS 414, INS 415, INS 418,
INS 327, INS 965(i)), Chất ổn
định (INS 331(iii), INS 500(ii)),
Màu tổng hợp (INS 150c),
Hương liệu vani nhân tạo
(0,03%), Hương liệu ngọt tự
nhiên.

Water (71%), Bird's nest
(20%), Rock Sugar,
Organic cane sugar,
Prebiotic, Taurine, Sodium
alginate, Gum arabic,
Xanthan gum, Gellan gum,
Calcium lactate, Maltitol,
Trisodium citrate, Sodium
hydrogen carbonate,
Caramel III - ammonia
caramel, Artificial vanilla
flavor (0,03%), Natural
sweet flavor.

Giá trị dinh dưỡng | Nutrition fact:

Năng Lượng	Prebiotic	Taurine	Canxi
kcal/100g	mg/72g	mg/72g	mg/72g
16-50	198-594	103-306	7-23

Đối tượng sử dụng | User:

- Trẻ em.
- Children.



Hướng dẫn sử dụng | Using:

- Ngon hơn khi uống lạnh, 1-2 hũ/ngày
- Chill for better taste, 1-2 jars/day.



Bảo quản | Storage:

- Bảo quản nơi thoáng mát hoặc tránh ánh nắng trực tiếp.
- Store in a cool, dry place without direct sunlight.

Khối lượng tịnh | Net Weight:

288 g (4 hũ x 72 g)

Công **GREEN BIRD**
tiêu dùng Xanh



áp dụng hệ thống
quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn

**ISO 22000
2018**

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE

0987 567 666 info@nutrinest.com

KT3-00894ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/02/2024
Trang 01/03

1. Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BIRD BABI HƯƠNG VANI
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Xem hình trang 03/03.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 03/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 05/02/2024 - 16/02/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

KT3-00894ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT



16/02/2024
Trang 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì, mg/L	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	1,80x10 ⁻²		Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/L	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	1,80x10 ⁻²		Không phát hiện
7.3. Hàm lượng thủy ngân, mg/L	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 971.21)	1,50x10 ⁻²		Không phát hiện
7.4. Hàm lượng thiếc, mg/L	QTTN/KT3 162:2017 (REF: AOAC 985.16)	2,0		Không phát hiện
7.5. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, g/100 g	QTTN/KT3 138:2016		0,1	Không phát hiện
7.6. Hàm lượng đường tổng qui ra glucose, g/100 g	QTTN/KT3 178:2017 (Ref: TCVN 4594:1988)		-	7,93
7.7. Hàm lượng protein, g/100 g	QTTN/KT3 140:2016 Phương pháp Kjeldahl		-	0,22
7.8. Hàm lượng canxi, mg/72 g	QTTN/KT3 167:2017 (Ref: AOAC 985.01)	-		15,0
7.9. Hàm lượng carbohydrate, g/100 g	QTTN/KT3 317:2022		-	8,02
7.10. Hàm lượng xơ tan (Fructose Oligosaccharides (FOS)), mg/72 g	QTTN/KT3 345:2022	-		396
7.11. Hàm lượng taurine, mg/72 g	QTTN/KT3 220:2018 (Ref: TCVN 8476:2010)	-		204
7.12. Hàm lượng vitamin A (retinol + beta carotene), µg Retinol/72 g	QTTN/KT3 206:2018 (Ref: TCVN 8972-1:2011) & QTTN/KT3 241:2019 (Ref: AOAC (2005.07))	2,38		Không phát hiện
7.13. Năng lượng ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	33
• kJ/100 g			-	138

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-07562ATP3/1-4/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

06/12/2023
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Bacillus cereus</i> giả định, CFU/g	ISO 7932 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.2. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g	ISO 7937 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.3. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.4. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.5. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện
7.6. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g	ISO 21527-1:2008	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.8. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.9. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/g	ISO 16266:2006	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
7.10. Enterococci, CFU/g	ISO 7899-2:2000	-		Nhỏ hơn 10 ^(**)
Streptococci faecal				

Ghi chú:

(**): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-00894ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/02/2024

Trang 03/03



Con

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.